TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2025/QĐCNTTLH	*Hưng Yên, ngày 14 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị N và anh Đào Quang T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp về ly hôn của chị Trần Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 7 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Chị Trần Thị N, sinh năm 1970;

2. Người bị kiện: Anh Đào Quang T, sinh năm 1971;

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường T, tỉnh Hưng Yên;

Đều chỗ ở hiện nay: Số nhà B, phố Đ, tổ C, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình);

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Đào Quang T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Đào Quang T có hai con chung là Đào Mai P, sinh ngày 31/3/1997 và Đào Quang V, sinh ngày 25/02/2002. Hiện nay, cháu Đào Mai P và Đào Quang V đã trên 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, chị N, anh T không yêu cầu giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Đào Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: (Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2009 do UBND phường Trần Lãm, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên) cấp ngày 31/3/2009).
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢNGHI NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 26 tháng 12 năm 2023.

Tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

I. Thành phần tham gia:

1. Hòa giải viên: Ông Nguyễn Thái B.

2. Thẩm phán tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị T1.

3. Người khởi kiện: Chị Bùi Thị T2, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

4. Người bị kiện: Anh Nguyễn Trọng T3, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Số nhà I, ngõ A, đường N, tổ A (tổ 41A cũ), phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Đã tiến hành phiên hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết tranh chấp hôn nhân gia đình.

II. Kết quả hòa giải:

Quá trình hòa giải tại Tòa án đã được tiến hành phù hợp và theo đúng quy định, trên tinh thần chủ động và tự nguyện thỏa thuận, thống nhất của các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội hoặc trốn tránh nghĩa vụ đối với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Kết quả hòa giải cụ thể như sau:

2.1. Những nội dung các bên đã thỏa thuận, thống nhất được:

[1]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T2 và anh Nguyễn Trọng T3 thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện.

[2]. Về nuôi con chung: Chị Bùi Thị T2 và anh Nguyễn Trọng T3 có 02 con chung là Nguyễn Đức Xuân T4, sinh ngày 28/11/2009 và Nguyễn Thị Hoài T5, sinh ngày 06/12/2015. Ly hôn, chị T2 và anh T3 thống nhất thỏa thuận: Chị T2 trực tiếp nuôi dạy hai con Nguyễn Đức Xuân T4 và Nguyễn Thị Hoài T5, anh T3 không phải cấp dưỡng cho con.

[3]. Về chia tài sản: Chị Bùi Thị T2 và anh Nguyễn Trọng T3 tự thỏa thuận giải quyết về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Những nội dung các bên không thỏa thuận, thống nhất được: Không.

III. Ý kiến của các bên về việc yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành

- Có yêu cầu □

- Không yêu cầu □

Biên bản kết thúc vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 26 tháng 12 năm 2023 và được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lưu 01 bản.

Các bên tham gia hòa giải **Thẩm phán tham gia phiên họp** **Hòa giải viên**

Nguyễn Thị Thanh **Nguyễn Thái Bình**